CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ AFA
AFA AUDIT AND APPRAISAL COMPANY LIMITED
142 Xo Viet Nghe Tinh Street, Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@afac.com.vn | Web: www.afac.com.vn

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

THÔNG TƯ MỚI SỐ 48/2019/TT-BTC
HƯỚNG DẪN XỬ LÝ & TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG

Ngày 08.08.2019 vừa qua, Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư số 48/2019/TT-BTC** (TT48) hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp. Thông tư này làm hết hiệu lực **Thông tư 228/2009/TT-BTC** (TT228), **Thông tư 34/2011/TT-BTC** (TT34), **Thông tư 89/2013/TT-BTC** (TT89).

Thông tư này có hiệu lực kể từ **#ngày_10_10_2019** và ***áp dụng từ năm tài chính 2019***.

AFA xin tóm tắt một số điểm mới của TT48 so với các thông tư trước đây như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

TT48 nhấn mạnh việc phân định giữa mục đích thuế và kế toán. Theo đó, TT48 hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng **làm cơ sở xác định khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp** theo quy định.

Việc trích lập các khoản dự phòng cho mục đích **lập và trình bày báo cáo tài chính** của các tổ chức kinh tế thực hiện theo pháp luật về kế toán.

II. TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO:

1. Đối tượng trích lập:

- Bổ sung: hàng mua đang đi đường, hàng gửi đi bán, hàng hóa kho bảo thuế;

- Bãi bỏ đối tượng: sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang;

- Quy định về *"Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó"* của TT 228 bị bãi bỏ.

- Lưu ý: Thay đổi về đối tượng trích lập trên chỉ áp dụng đối với mục đích tính thuế, đối với mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính theo kế toán, vẫn áp dụng theo quy định về pháp luật kế toán.

2. Mức trích lập: Không có thay đổi.

III. TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG TỔN THẤT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH:

1. Đối tượng trích lập:

Điểm mới: Doanh nghiệp ***không trích lập dự phòng rủi ro cho khoản đầu tư ra nước ngoài***. Chỉ được trích lập rủi ro đối với các khoản đầu tư tài chính trong nước.

Số dư dự phòng các khoản đầu tư ra nước ngoài mà doanh nghiệp đã trích lập đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được hoàn nhập, ghi giảm chi phí tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2019.

- **Lưu ý:** Thay đổi về đối tượng trích lập trên chỉ áp dụng đối với mục đích tính thuế, đối với mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính theo kế toán, vẫn áp dụng theo quy định về pháp luật kế toán.

2. Mức trích lập:

- Đối với **chứng khoán niêm yết**: quy định chung giá chứng khoán thực tế tính theo **giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch** tính đến thời điểm lập BCTC năm, khác với trước đây (TT228) phân ra cách xác định khác nhau cho chứng khoán niêm yết trên sàn HNX hay sàn HOSE.

- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (**Upcom**) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là **giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất** trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

- Trường hợp chứng **khoán đã niêm yết trên thị trường mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày** trước ngày trích lập dự phòng, hoặc trường hợp tại ngày trích lập dự phòng, chứng khoán bị **hủy niêm yết hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch** doanh nghiệp xác định mức trích dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán *tương tự như khoản đầu tư khác.*

- Bổ sung hướng dẫn xác định giá thị trường đối với **trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp**. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm thì doanh nghiệp không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

- Đối với các **khoản đầu tư khác**: Mức trích lập được căn cứ trên **báo cáo tài chính riêng** của tổ chức kinh tế nhận vốn góp lập cùng thời điểm lập báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp góp vốn. (Trước đây TT228 không quy định rõ điểm này)

Lưu ý: Thay đổi về căn cứ trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư khác trên chỉ áp dụng đối với mục đích tính thuế, đối với mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính theo kế toán, vẫn áp dụng theo quy định về pháp luật kế toán.

- Trường hợp tổ chức kinh tế nhận vốn góp không lập báo cáo tài chính **cùng thời điểm** thì doanh nghiệp **không được thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này**; ngoại trừ các trường hợp sau, doanh nghiệp được thực hiện trích lập dự phòng căn cứ theo **báo cáo tài chính quý gần nhất** của tổ chức kinh tế nhận vốn góp:

+ Tổ chức kinh tế nhận vốn góp đã ngừng hoạt động và đang chờ xử lý (giải thể, phá sản).

+ Tổ chức kinh tế nhận vốn góp được phép lập báo cáo tài chính khác thời điểm theo quy định.

IV. TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI:

1. Đối tượng trích lập:

Điểm mới: Làm rõ, bổ sung các khoản nợ phải thu trích lập dự phòng bao gồm cả các **khoản doanh nghiệp đang cho vay** và **khoản trái phiếu chưa đăng ký giao dịch** trên thị trường chứng khoán mà doanh nghiệp đang sở hữu.

Việc xác định thời hạn quá hạn thanh toán để trích lập dự phòng được tính theo **thời hạn trả nợ gốc ban đầu** theo hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác, không tính đến thời gian gia hạn trả nợ giữa các bên. Quy định này thống nhất với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Trước đây TT228 không đề cập.

2. Chứng từ gốc làm căn cứ trích lập:

Điểm mới: Trường hợp không có Đối chiếu công nợ **được xác nhận** bởi bên nợ, doanh nghiệp được sử dụng văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ/văn bản đòi nợ do doanh nghiệp **đã gửi.**

Cụ thể, Điểm a, Khoản 1 Điều 6 TT48 quy định:

- *Đối chiếu công nợ; trường hợp không có đối chiếu công nợ thì phải có văn bản đề nghị đối chiếu xác nhận công nợ hoặc văn bản đòi nợ do doanh nghiệp đã gửi (có dấu bưu điện hoặc xác nhận của đơn vị chuyển phát);*

=> Đây là điểm mới, tháo gỡ lớn cho các trường hợp con nợ "không chịu" ký Biên bản đối chiếu công nợ với Doanh nghiệp.

Bổ sung nội dung: Khi trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của một đối tượng nợ có phát sinh cả nợ phải thu và nợ phải trả, căn cứ biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên để doanh nghiệp trích lập dự phòng trên cơ sở số còn phải thu sau khi đã bù trừ khoản nợ phải trả của đối tượng này.

3. Mức trích lập dự phòng đối với các doanh nghiệp nói chung:

Không thay đổi, cụ thể:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

4. Mức trích lập riêng đối với một số doanh nghiệp đặc thù:

Điểm mới: Đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ hàng hóa, khoản nợ phải thu cước dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình trả sau và khoản nợ phải thu do bán lẻ hàng hóa theo hình thức trả chậm/trả góp của các đối tượng nợ là cá nhân đã quá hạn thanh toán mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 6 tháng.

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 9 tháng.

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 9 tháng đến dưới 12 tháng.

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 12 tháng trở lên.

5. Đối với trường hợp trích lập dự phòng công nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán:

Điểm mới: Mở rộng và làm rõ trường hợp được phép trích lập dự phòng công nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán.

Điểm c, Khoản 2 Điều 6 TT48 quy định:

Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng doanh nghiệp thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án thì doanh nghiệp tự dự kiến mức tổn thất không thu hồi được (tối đa bằng giá trị khoản nợ đang theo dõi trên sổ kế toán) để trích lập dự phòng.

6. Bổ sung quy định:

Doanh nghiệp **không thực hiện trích lập dự phòng** khoản nợ phải thu quá thời hạn thanh toán phát sinh từ khoản ***lợi nhuận, cổ tức được chia do góp vốn đầu tư*** vào các doanh nghiệp khác.

7. Xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi:

Bổ sung thêm các trường hợp:

- Khoản nợ phải thu đã được trích lập 100% dự phòng (đối với các doanh nghiệp bình thường) mà sau 03 năm tính từ thời điểm doanh nghiệp trích lập đủ 100% dự phòng mà vẫn chưa thu hồi được nợ.

- Khoản nợ phải thu đã được trích lập 100% dự phòng (đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông và doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ hàng hóa) mà sau 01 năm tính từ thời điểm doanh nghiệp trích lập đủ 100% dự phòng mà vẫn chưa thu hồi được nợ.

V. TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG BẢO HÀNH SẢN PHẨM, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

1. Đối tượng và điều kiện lập dự phòng:

Điểm mới: Bổ sung **DỊCH VỤ** vào đối tượng được trích lập dự phòng.

2. Mức trích lập dự phòng: Không thay đổi.